TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 128/2023/HS - ST
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và ông Nguyễn Đức Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà; Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLST – HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Công H, sinh ngày 02 tháng 06 năm 1980.

Nơi cư trú: thôn VHT, xã TH, huyện TT, tỉnh B. Giới tính: Nam; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trương Công M (đã chết), con bà Tạ Thị V, sinh năm 1947 trú tại thôn VHT, xã TH, huyện TT, tỉnh B, có vợ là Đào Thị C, sinh năm 1979 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/03/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-TA. Ngày 07/04/2023 (bị cáo chưa chấp hành quyết định trên).

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12, sau nghỉ học lao động tự do. Bản án hình sự sơ thẩm số 42 ngày 16/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 28/4/2023 đến ngày 04/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. **Lưu Đình T** (tên gọi khác: Lưu Thanh T1), sinh ngày 09 tháng 11 năm 1980. Nơi thường trú: Thôn LĐ, xã TX huyện TT, tỉnh B.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lưu Đình I, sinh năm 1950, con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952, có vợ là Trần Thị H1, sinh năm 1984, hiện trú tại thôn LĐ, xã TX, huyện TT, tỉnh B, bị cáo có 01 con sinh năm 2020. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 12/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2021/QĐ-TA, Tĩnh chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 19/02/2023.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau nghỉ học lao động tự do. Bản án số 137/HSST ngày 28/10/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù giam về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tiền bồi thường 4.476.500 đồng, án phí hình sự, dân sự 185.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong tiền bồi thường trách nhiệm dân sự, án phí và án phạt tù. Bản án còn tuyên về trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng 150.000 đồng cho cháu Nguyễn Thu H2 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H3 xác định kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến nay, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chị và gia đình không làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy buộc Tĩnh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng trên. Ngày 04/07/2016 T bị Đồn Công an Bảo vệ Trung tâm Điện lực Thái Bình - Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000đồng và đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2023 đến ngày 16/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lưu Thị M1, sinh năm 1977. Nơi cư trú thôn CMCL, xã ML, huyện TT, tỉnh B.(Vắng mặt)

Người chứng kiến

Ông Lưu Văn T2, sinh năm 1962 và ông Phạm văn C1, sinh năm 1964, đều trú tại thôn ĐK, xã DHT, huyện TT, tỉnh B. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 28/04/2023, Lưu Đình T điều khiển xe mô tô trên đường đi làm về, đi qua thôn VHT, xã TH, huyện TT thì gặp Trương Công H là bạn cùng nghiện ma túy. H gọi T và rủ vào nhà H chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi đang ngồi uống nước T nói với H "*Bây giờ không còn chỗ nào bán ma túy để mua sử dụng"*, H trả lời "*Tao biết chỗ này bán ma túy nhưng phải hai trăm nghìn đồng một quả"* và nói H không có tiền. T nói T cho H mượn 100.000 đồng, góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung. H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực CP xã DHT, huyện TT. T đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để H mua ma túy, còn T xuống xe đi bộ mua bơm kim tiêm. H điều khiển xe mô tô đi vào khu vực CP tìm mua được 01 gói ma túy loại Heroine của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Sau đó, H cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi áo khoác bên phải rồi quay xe ra đón T thì bị lực lượng Công an xã DHT, huyện TT tuần tra phát hiện yêu cầu Huấn dừng lại để kiểm tra. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người H phát hiện tại túi áo khoác bên phải H đang mặc có 01 gói được gói bằng giấy trắng có chữ màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục H khai đó là ma túy loại Heroine vừa mua để cùng Lưu Đình T sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Đến ngày 15/5/2023 T tự nguyện đến Công an xã TX, huyện TT đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định số 623/KL-KTHS ngày 02/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng gửi giám định là

ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,1188 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 111/CT- VKSTT ngày 07 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo H, T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 (T được hưởng thêm khoản 2) Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trương Công H và Lưu Đình T, mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng;

- Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Lưu Thị M2 01 xe mô tô dán nhãn hiệu Waveα, sơn màu xanh, biển kiểm soát 29L9-3184. Tịch thu tiêu hủy 0,0900 gam ma túy loại Heroine sau khi giám định còn lại và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vị liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ ngày 28/4/2023, tại đường trục thôn ĐK, xã DHT, huyện TT, tỉnh B, Trương Công H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1188 gam ma túy, loại Heroine thì bị bắt quả tang. Số ma túy trên Trương Công H và Lưu Đình T mua về để sử dụng cho bản thân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ để sử dụng nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

……

c). Hêrôin, coocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy cùng đi mua ma túy về sử dụng nên vai trò là ngang nhau.

[6]. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần phải quyết định một hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là ông Lưu Đình I được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ Giải phóng, sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo Tĩnh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy: Các bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không nhớ đặc điểm nhận dạng, địa chỉ cụ thể ở khu vực CP, xã DHT nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H có khối lượng 0,1188 gam Heroine, sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 0,0900 gam Heroin, đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô dán nhãn hiệu Waveα, sơn màu xanh, biển kiểm soát 29L9-3184, qua điều tra xác định chị Lưu Thị M2 là chủ sở hữu hợp pháp, chị M2 cho bị cáo Lưu Đình T mượn không biết T sử dụng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị M2.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Công H và bị cáo Lưu Đình T (tên gọi khác: Lưu Thanh T1) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Công H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng, số tiền phạt này sung vào công quỹ nhà Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng, số tiền phạt này sung vào công quỹ nhà Nhà nước

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Lưu Thị M2 01 xe mô tô dán nhãn hiệu Waveα, sơn màu xanh, biển kiểm soát 29L9-3184. Tịch thu tiêu hủy 0,0900 gam ma túy loại Heroine sau khi giám định còn lại. (Vật chứng như trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy ngày 07/8/2023)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lưu Thị M2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh TB*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TB*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *Bị cáo, Người có QLNVLQ*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương